

DUYỆT CỦA BGH
Ngày.... tháng năm.....

Ngày soạn: 24/10/2016

Ngày dạy : 28/11/2016

TUẦN 14
KẾ HOẠCH BÀI DẠY
Thứ hai ngày 28 tháng 11 năm 2016
TIẾT 1
SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TIẾT 2 + 3
PHÂN MÔN : TẬP ĐỌC
BÀI : CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA

I. MỤC TIÊU

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ ; biết đọc rõ lời nhân vật trong bài.
- Hiểu ND: Đoàn kết sẽ tạo nên sức mạnh. Anh chị em phải đoàn kết, thương yêu nhau. (trả lời được các CH 1,2,3,5)

HS, trung bình, yếu trả lời được ít nhất: CH 1,2 trong SGK

HS khá giỏi, trả lời được các CH 1,2,3,4,5 trong SGK

KNS: - GD tình cảm đẹp đẽ giữa anh em trong gia đình.

- HS biết : Đoàn kết tạo nên sức mạnh.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Một bó đũa. Bảng phụ ghi sẵn nội dung cần luyện đọc.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Ôn định lớp</u></p> <p>2. <u>Bài cũ</u> Bông hoa Niềm Vui.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS lên bảng, kiểm tra bài Bông hoa Niềm Vui. - Mới sáng tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa làm gì? <p>Vì sao Chi không dám tự ý hái bông hoa Niềm Vui?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi biết vì sao Chi cần bông hoa, cô giáo nói thế nào? Theo em, bạn Chi có những đức tính gì đáng quý? - Nhận xét - 3. <u>Bài mới:</u> <p>* <u>Giới thiệu bài:</u> Truyện mở đầu của chủ điểm hôm nay giúp các em có một lời khuyên có ích về quan hệ anh em</p> <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 1:</u> Luyện đọc</p> <p><u>MT</u> : Giúp HS đọc đúng từ khó. Nghỉ hơi đúng trong câu. Đọc phân biệt lời kể và lời nói.</p> <p>a/ <u>Đọc mẫu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1. Chú ý giọng đọc thông thả, lời người cha ôn tồn. <p>b/ <u>Luyện phát âm.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS luyện phát âm. - Yêu cầu đọc từng câu. <p>c/ <u>Luyện ngắt giọng.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tìm cách đọc sau đó tổ chức cho các em luyện đọc các câu khó ngắt giọng. 	<p>- Hát</p> <p>Gọi 2 HS lên bảng, kiểm tra bài Bông hoa Niềm Vui</p> <p>- Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS khá đọc lại cả bài. Cả lớp theo dõi và đọc thầm theo. - 1 số HS đọc cá nhân sau đó cả lớp đọc đồng thanh các từ khó, dễ lẫn như đã dự kiến ở phần mục tiêu. - Nói tiếp nhau theo bàn hoặc theo tổ để đọc từng câu trong bài. Mỗi HS đọc 1 câu. - Tìm cách đọc và luyện đọc các câu sau: Một hôm,/ ông đặt 1 bó dưa/ và 1 túi tiền trên bàn,/ rồi gọi các con,/ cả trai,/ dâu,/ rể lại/ và bảo:// Ai <u>bẻ gãy</u> được bó dưa này/ thì cha <u>thưởng</u> cho túi tiền.// Người cha bèn <u>cởi</u> bó dưa ra,/ rồi <u>thong thả</u>/ bẻ gãy từng chiếc/ một cách dễ dàng.// Như thế là/ các con đều thấy rằng/ chia <u>lẻ</u> ra thì yếu,/ <u>hợp lại</u> thì mạnh.//

- Giải nghĩa theo chú giải SGK.
- GV có thể giải nghĩa thêm một số từ d/ Đọc cả đoạn, bài.
- Yêu cầu đọc nối tiếp theo đoạn trước lớp.
- HS chia nhóm và luyện đọc trong nhóm.
- e/ Thi đọc giữa các nhóm.
- Tổ chức cho các nhóm thi đua đọc bài.
- Nhận xét, uốn nắn cách đọc.
- g/ Đọc đồng thanh

❖ Hoạt động 2:

Tìm hiểu bài.

MT : Giúp HS hiểu nội dung bài.

- Yêu cầu đọc bài.
- Hỏi1: Câu chuyện có những nhân vật nào?
- Các con của ông cụ có yêu thương nhau không? Từ ngữ nào cho em biết điều đó?
- Va chạm có nghĩa là gì?
- Yêu cầu đọc đoạn 2
- Người cha đã bảo các con mình làm gì?
- CH2: Tại sao 4 người con không ai bẻ gãy được bó đũa?
- CH3: Người cha đã bẻ gãy bó đũa bằng cách nào?
- Yêu cầu 1 HS đọc đoạn 3.
- Hỏi 4 : 1 chiếc đũa được ngâm so sánh với gì? Cả bó đũa được ngâm so sánh với gì?
- Yêu cầu giải nghĩa từ chia lẻ, hợp lại.
- Yêu cầu giải nghĩa từ đùm bọc và đoàn kết.
- CH5: Người cha muốn khuyên các con điều gì?

❖ Hoạt động 3

Thi đọc truyện theo vai.

MT : Giúp HS đọc đúng theo vai.

- Tổ chức cho HS thi đọc lại truyện

- HS đọc các từ chú giải

- 3 HS lần lượt đọc từng đoạn cho đến hết bài.
- Thực hành đọc theo nhóm.

- Các nhóm thi đua đọc.

- Cả lớp đọc đồng thanh đoạn 2.

- Hoạt động lớp.

- 1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm.

- Câu chuyện có người cha, các con cả trai, gái, dâu, rể.

- Các con của ông cụ không yêu thương nhau. Từ ngữ cho thấy điều đó là họ thường hay va chạm với nhau.

- Va chạm có nghĩa là cãi nhau vì những điều nhỏ nhặt.

- 1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm.

- Người cha bảo các con, nếu ai bẻ gãy được bó đũa ông sẽ thưởng cho 1 túi tiền.

- Vì họ đã cầm cả bó đũa mà bẻ.

- Ông cụ tháo bó đũa ra và bẻ gãy từng chiếc dễ dàng.

- 1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm.

- 1 chiếc đũa so sánh với từng người con. Cả bó đũa được so sánh với 4 người con.

- Chia lẻ nghĩa là tách rời từng cái, hợp lại là để nguyên cả bó như bó đũa.

- Anh em trong nhà phải biết yêu thương đùm bọc đoàn kết với nhau.

- Đoàn kết mới tạo nên sức mạnh. Chia rẽ thì sẽ yếu đi.

<p>theo vai hoặc đọc nối tiếp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét - 4. <u>Củng cố – Dẫn dò</u> - Người cha đã dùng câu chuyện rất nhẹ nhàng để hiểu về bố đưa để khuyên các con mình phải biết yêu thương đoàn kết với nhau. - KNS: Ở gia đình em: Anh chị em đã đoàn kết, thương yêu nhau chưa?. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Nhấn tin. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động nhóm. - Các nhóm thực hiện yêu cầu của GV. <p>HS lắng nghe</p>
---	---

TIẾT 4
MÔN : TOÁN
BÀI: 55 - 8; 56 - 7; 37 - 8; 68 - 9

I. MỤC TIÊU

Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 55 – 8; 56 – 7; 37 – 8; 68 – 9.

- Biết tìm số hạng chưa biết của một tổng.
- Bài tập cần làm: Bài 1(cột 1,2,3), bài 2(a,b)

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1(cột 1,2,3), bài 2(a,b)

HS khá giỏi, làm được các bài 1(cột 1,2,3), bài 2(a,b)

II. CHUẨN BỊ

- GV: Hình vẽ bài tập 3, vẽ sẵn trên bảng phụ.
- HS: Vở, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Ôn định lớp</u></p> <p>2. <u>Bài cũ:</u> 15, 16, 17, 18 trừ đi một số.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện các yêu cầu sau: + HS1: Đặt tính và tính: 15 – 8; 16 – 7; + HS2: Tính nhẩm: 16 – 8 – 4; 15 – 7 – 3 - Nhận xét - 3. Bài mới: <p><u>Giới thiệu:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng học cách thực hiện các phép trừ có nhớ dạng 55 – 8; 56 – 7; 37 – 8; 68 – 9 sau đó áp dụng để giải các 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS thực hiện. Bạn nhận xét. - HS thực hiện. Bạn nhận xét.

bài tập có liên quan.

❖ Hoạt động 1:

Phép trừ 55 – 8.

MT :giúp HS nắm được phép trừ 55-8.

- Nêu bài toán: Có 55 que tính, bớt đi 8 que tính, hỏi còn lại bao nhiêu que tính?
- Muốn biết còn lại bao nhiêu que tính ta phải làm thế nào?
- Mời 1 HS lên bảng thực hiện tính trừ, yêu cầu HS dưới lớp làm bài vào vở nháp (không sử dụng que tính)
- Yêu cầu HS nêu cách đặt tính của mình.
- Bắt đầu tính từ đâu? Hãy nhắm to kết quả của từng bước tính?
- Vậy 55 trừ 8 bằng bao nhiêu?
- Yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính 55 – 8.
- GV nhận xét.

❖ Hoạt động 2

Phép tính 56 – 7; 37 – 8; 68 – 9.

MT : Giúp HS nắm được cách trừ Phép tính 56 – 7; 37 – 8; 68 – 9.

- Tiến hành tương tự như trên để rút ra cách thực hiện các phép trừ 56 – 7; 37 – 8; 68 – 9. Yêu cầu không được sử dụng que tính.
- GV nhận xét chốt ý.

❖ Hoạt động 3

Luyện tập- thực hành

MT : Giúp HS vận dụng kiến thức làm đúng các bài tập.

Bài 1: Đặt tính rồi tính

Yêu cầu HS tự làm bài vào Vở bài tập.

- Gọi 3 HS lên bảng thực hiện 3 con tính: 45 – 9; 96 – 9; 87 – 9.
- Nhận xét

- Lắng nghe và phân tích đề toán.

- Thực hiện phép tính trừ 55 – 8 .

$$\begin{array}{r} 55 \\ - 8 \\ \hline 47 \end{array}$$

- Viết 55 rồi viết 8 xuống dưới sao cho 8 thẳng cột với 5 (đơn vị). Viết dấu – và kẻ vạch ngang.
- Bắt đầu từ hàng đơn vị (từ phải sang trái). 5 không trừ được 8, lấy 15 trừ 8 bằng 7, viết 7, nhớ 1. 5 trừ 1 bằng 4, viết 4.
- 55 trừ 8 bằng 47.
- HS trả lời. Làm bài vào vở.
- Thực hiện trên bảng lớp.
- Nhận xét bài bạn cả về cách đặt tính, kết quả phép tính.

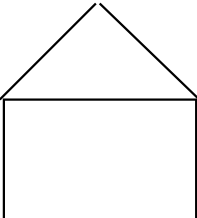
- Hoạt động nhóm, cá nhân.

- HS nêu. → HS nhận xét.

$$\begin{array}{r} 56 \\ - 7 \\ \hline 49 \end{array} \quad \begin{array}{r} 37 \\ - 8 \\ \hline 29 \end{array} \quad \begin{array}{r} 68 \\ - 9 \\ \hline 59 \end{array}$$

Bài 1

$$\begin{array}{r} 45 \\ - 9 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 75 \\ - 6 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 95 \\ - 7 \\ \hline \end{array}$$

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. 	$\begin{array}{r} 36 \\ - 66 \\ \hline 59 \end{array}$ $\begin{array}{r} 69 \\ - 96 \\ \hline 87 \end{array}$ $\begin{array}{r} 88 \\ - 36 \\ \hline 28 \end{array}$ $\begin{array}{r} 87 \\ - 9 \\ \hline 78 \end{array}$ $\begin{array}{r} 77 \\ - 8 \\ \hline 69 \end{array}$ $\begin{array}{r} 48 \\ - 9 \\ \hline 39 \end{array}$
<p>Bài 2: Tìm x?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tự làm bài tập. - Yêu cầu HS khác nhắc lại cách tìm số hạng chưa biết trong một tổng và cho điểm HS. - HS sửa bài nhận xét. - GV nhận xét chốt ý. <p>Bài 3: Vẽ hình (<i>HS khá giỏi làm</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát mẫu và cho biết mẫu gồm những hình gì ghép lại với nhau? - Gọi HS lên bảng chỉ hình tam giác và hình chữ nhật trong mẫu. - Yêu cầu HS tự vẽ. 	<p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu y/c $\begin{array}{l} x + 9 = 27 \\ x = 27 - 9 \\ x = 18 \end{array}$ $\begin{array}{l} 7 + x = 35 \\ x = 35 - 7 \\ x = 28 \end{array}$ <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý quan sát - HS chỉ hình tam giác <div style="text-align: center;">  </div>
<p>4 Củng cố – Dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi đặt tính theo cột dọc ta phải chú ý điều gì? - Thực hiện tính theo cột dọc bắt đầu từ đâu? - Hãy nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính $68 - 9$. - Tổng kết giờ học. - Chuẩn bị: $65 - 38$; $46 - 17$; $57 - 28$; $78 - 29$. 	

Tiết 5

Môn: Đạo đức

Bài : Giữ gìn trường lớp sạch đẹp (Tiết 1)

I. Mục tiêu:

- Nêu được lợi ích của việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

- Nêu được những việc cần làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.
- Hiểu :Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là trách nhiệm của HS.
- Thực hiện giữ gìn trường lớp sạch đẹp.
- Biết nhắc nhở bạn bè giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

HS trung bình, yếu: Nêu được lợi ích của việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

- *Nêu được những việc cần làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.)*

HS khá giỏi, - Hiểu :Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là trách nhiệm của HS.

- *Thực hiện giữ gìn trường lớp sạch đẹp.*
- *Biết nhắc nhở bạn bè giữ gìn trường lớp sạch đẹp.)*

KNS: - Kỹ năng hợp tác với mọi người trong việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

- *Kỹ năng đảm nhận trách nhiệm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.*

** Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là góp phần giữ gìn môi trường của trường , lớp, môi trường xung quanh, đảm bảo một môi trường trong lành, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.*

- *Biết nhắc nhở bạn bè giữ gìn trường lớp sạch đẹp.*

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu câu hỏi cho hoạt động 1.
- HS: Vở bài tập.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Ôn định lớp</u></p> <p><u>2. Bài cũ :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi : + Em làm gì để thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn? + Vì sao cần quan tâm giúp đỡ bạn? - GV nhận xét. <p><u>3. Bài mới:</u></p> <p>Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giữ gìn trường lớp sạch đẹp. <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 1:</u></p> <p>Tiểu phẩm “ Bạn Hùng thật đáng khen”</p> <p><u>Mục tiêu :</u> Giúp HS biết được việc làm cụ thể để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời HS lên đóng vai theo kịch bản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS trả lời. Bạn nhận xét. - Một số HS lên đóng vai theo kịch bản. - Các nhân vật : <ul style="list-style-type: none"> + Bạn Hùng + Cô giáo Mai + Một số bạn trong lớp + Người dẫn chuyện - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.